TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/DS-ST
Ngày 27/11/2019
V/v:Tranh chấp bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:

Bà: Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn M, sinh năm 1966. (Xin xử vắng mặt)

Trú tại: thôn 13, xã H, huyện V, tỉnh Q.N

Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1984. (Vắng mặt lần thứ 2)

Trú tại: thôn B, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Đức V , sinh năm 1966. (Xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ 6, khu 4, phường H, TP H, tỉnh Q.N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Hà Văn M trình bày: Ông là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 14B.012.13. Tháng 9/2016, ông ký hợp đồng lao động với anh Vũ Đức T, nội dung thuê anh T lái xe cho ông từ Đ đến bến xe C. Ngày 07/01/2017, anh T lái xe đến địa phận phường T, TP H thì gây tai nạn với ông Bùi Đức V. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N về phần trách nhiệm dân sự đã buộc ông M - là chủ sở xe " *phải bồi thường cho ông V tổng số tiền là 156.000.000 đồng và mỗi tháng còn phải bồi thường cho ông V số tiền 1.500.000 đồng đến khi ông V mất, ông M có quyền khởi kiện đối với anh T về việc trả tiền bồi thường trong vụ kiện dân sự khác"*. Ngoài ra việc anh T lái xe gây tai nạn còn khiến xe bị hư hỏng, ông đã bỏ tiền sửa chữa hết 9.000.000 đồng. Ông yêu cầu anh T phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 165.000.000 đồng (gồm 156.000.000 đồng đã bồi thường cho ông V và 9.000.000 đồng tiền sửa xe). Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M đã rút yêu cầu khởi kiện anh T đối với số tiền 9.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc anh T phải thanh toán cho ông số tiền 156.000.000 đồng và chuyển nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho ông V từ ông sang cho anh T kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N cho ông đến khi ông V mất.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Bùi Đức V trình bày: Theo bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N về phần trách nhiệm dân sự đã buộc ông M phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 156.000.000 đồng và mỗi tháng còn phải bồi thường cho ông số tiền 1.500.000 đồng đến khi ông mất. Ông đã nhận được số tiền 156.000.000 đồng của ông M là bồi thường thay cho anh T. Đối với số tiền nuôi dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực ông chưa nhận được của ông M, nay ông xác định anh T là người trực tiếp gây tai nạn cho ông nên ông đề nghị Tòa án chuyển nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.500.000 đồng hàng tháng này từ ông M sang cho anh T, anh T phải có trách nhiệm thanh toán số

tiền này cho ông kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N cho ông đến khi ông mất.

Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Đức T không đến làm việc, mẹ đẻ anh T là bà Phạm Thị K xác nhận anh T đã biết việc ông M khởi kiện anh tại Tòa án, nhưng quan điểm của anh là vụ án của anh và ông M đã giải quyết xong trong vụ án giao thông tại Q.N và công việc của anh rất bận nên anh không thể đến Tòa án làm việc, bà đã nhận được các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh T biết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 370; Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 590 và Điều 600 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Vũ Đức T phải trả cho ông Hà Văn M số tiền 156.000.000 đồng và mỗi tháng phải bồi thường cho ông Bùi Đức V số tiền 1.500.000 đồng kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N có hiệu lực pháp luật cho ông đến khi ông V chết. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với số tiền 9.000.000 đồng do ông M rút yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, ông M đã rút một phần khởi kiện anh T đối với số tiền 9.000.000 đồng và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với các khoản yêu cầu khác, không bổ sung gì thêm. Bị đơn là anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bà Phạm Thị K và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Theo nội dung đơn khởi kiện và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định ông Hà Văn M là chủ xe ô tô biểm kiểm soát 14B.012.13. Tháng 9/2016, ông ký hợp đồng lao động với anh Vũ Đức T, nội dung thuê anh T lái xe cho ông từ Đ đến bến xe C và trả tiền công hàng tháng. Tại Điều 3 hợp đồng quy định về nghĩa vụ của người lao động *"Lái xe có trách nhiệm bồi thường tất cả thiệt hại mình gây ra và hoàn toàn chịu trách nhiệm vi phạm pháp luật giao thông và xảy ra tai nạn giao thông".* Ngày 07/01/2017, anh T lái xe gây tai nạn với ông Bùi Đức V. Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N đã xử phạt Vũ Đức T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" về phần trách nhiệm dân sự đã buộc ông M phải bồi thường cho ông V tổng số tiền là 156.000.000 đồng và mỗi tháng còn phải bồi thường cho ông V số tiền 1.500.000 đồng đến khi ông V mất, ông M có quyền khởi kiện đối với anh T về việc trả tiền bồi thường trong vụ kiện dân sự khác. Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Do ông M là chủ xe ô tô, còn anh T là người làm công, nên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân TP H, tỉnh Q.N buộc ông M bồi thường thiệt hại cho ông V là đúng với quy định tại Điều 585, Điều 600 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 600 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật".*

Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng lao động ký kết giữa ông M là

chủ xe và anh T là lái xe có quy định anh T có trách nhiệm bồi thường tất cả thiệt hại mình gây ra, theo bản án hình sự, anh Trọng có lỗi hoàn toàn trong việc gây thiệt hại cho ông Bùi Đức V và đã bị xử lý hình sự về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M buộc anh Vũ Đức T hoàn trả cho ông M số tiền 156.000.000 đồng và mỗi tháng phải bồi thường cho ông Bùi Đức V số tiền 1.500.000 đồng kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân TP.H, tỉnh Q.N có hiệu lực pháp luật cho ông đến khi ông V chết là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Đức V cũng xác định anh T là người trực tiếp gây tai nạn cho ông nên ông đề nghị Tòa án chuyển nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.500.000 đồng hàng tháng từ ông M sang cho anh T là đúng quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện anh T bồi thường ông số tiền 9.000.000 đồng là tiền ông đã bỏ ra sửa xe do anh T gây tai nạn làm hư hỏng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5]. Về án phí: Anh Vũ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 370, 584, 585, 586, 590 và Điều 600 Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 244, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn M.

Buộc anh Vũ Đức T phải trả cho ông Hà Văn M số tiền 156.000.000 đồng.

Buộc anh Vũ Đức T mỗi tháng phải bồi thường cho ông Bùi Đức V số tiền 1.500.000 đồng kể từ ngày bản án hình sự sơ thẩm số 197/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân Tp H, tỉnh Q.N có hiệu lực pháp luật cho ông đến khi ông V chết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 9.000.000 đồng do ông M rút yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Vũ Đức T phải chịu 7.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Hà Văn M số tiền 4.000.000 đồng ông M đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0001874 ngày 16/7/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

4.Về quyền kháng cáo**:** Ông Hà Văn M, anh Vũ Đức T, ông Bùi Đức V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *THADS huyện Thái Thụy.*
- *THADS TP H.L.*
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *UBND xã X.*
- *Các đương sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương